

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 1364/QĐ-CQLTT

Lạng Sơn, ngày 09 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh giảm dự toán ngân sách năm 2021
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 2428/QĐ-TCQLTT ngày 27/10/2021 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc điều chỉnh giao dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2021 (lần 3);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh giảm dự toán ngân sách năm 2021 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn (kinh phí thực hiện không tự chủ), số tiền: 830 triệu đồng (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng các Phòng chuyên môn, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng Cục QLTT;
- Lãnh đạo Cục;
- Các phòng TMTH&CMNV;
- Lưu: VT, KT (02b).



CỤC TRƯỞNG

Đặng Văn Ngọc



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Cục Quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn

Chương: 016

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số: 1364/QĐ-CQLTT ngày 09/11/2021
của Cục trưởng Cục QLTT tỉnh Lạng Sơn)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-830,0
1	Chi quản lý hành chính	-830,0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0,0
	Trong đó: Tiết kiệm 10% đề tại đơn vị	0,0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-830,0
	- Chi khác theo đặc thù ngành, Lương lao động hợp đồng	-23,0
	- Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính	-752,2
	- Kinh phí Thuê trụ sở làm việc, kho hàng	-54,8